

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN MINH  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST  
Ngày 06/4/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Bảnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hồ Thị Hoa

Ông Võ Phước Cho

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 4 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Phương L, sinh năm 1997 tại huyện A, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp M, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; giới tính: nam; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn L1 và bà Ngô Thị U; vợ Nguyễn Ngọc A, con Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Võ Lê Út T, sinh năm 1994; Địa chỉ: khu phố H, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

+ Phạm Vạn T1, sinh năm 1999; Địa chỉ: ấp P, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 00 phút ngày 15/6/2021, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, phát hiện Nguyễn Phương L có dấu hiệu tàng trữ trái phép chất ma túy, Công an huyện An Minh tiến hành chốt chặn bắt quả tang Nguyễn Phương L khi đang điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Exciter, màu xanh, không gắn biển số, lưu thông trên đường thuộc khu phố H, thị trấn T, huyện A. Tiến hành kiểm tra trên người L phát hiện trong túi quần bên phải phía trước của L có 01 (một) gói nylon trong suốt, bên trong có nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất nghi là ma túy nên tiến hành thu giữ và niêm phong.

Tại Cơ quan điều tra L khai nhận: Vào khoảng 02 giờ ngày 15/6/2021, L gọi điện thoại cho T2 nhà ở gần cầu N, xã Đ, huyện A hỏi mua một gói ma túy với giá 200.000 đồng để sử dụng. T2 điều khiển xe đến cầu 26/3, lộ Xuyên Á để giao ma túy cho L. Sau khi mua ma túy, L bỏ ma túy trong túi quần bên phải phía trước, sau đó điều khiển xe đi giao cặp mâm xe cho Võ Lê Út T thì bị Công an phát hiện bắt giữ. Quá trình điều tra còn xác định Nguyễn Phương L để dụng cụ sử dụng ma túy ở nhà T, khi nào có ma túy thì cùng với Phạm Vạn T1 lấy ra sử dụng, việc này T không hay biết.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Võ Lê Út T thu giữ: 01 (Một) túi nylon màu hồng bên trong có chứa bông lá dạng khô cắt nhỏ; 01 (một) gói nylon trong suốt, bên trong có nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất nghi là ma túy và một số tang vật có liên quan.

Tại Kết luận giám định số 663/KL-KTHS ngày 22/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

- Gói 01: Nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất chứa trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu giám định là 0,1377 gam (thu của Nguyễn Phương L).

- Gói 02: Các bông lá dạng khô cắt nhỏ chứa trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Cần Sa. Khối lượng mẫu gửi giám định là 7,6846 gam (thu của Võ Lê Út T).

- Gói 03: Nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất chứa trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định không phải là chất ma túy. Khối lượng mẫu gửi giám định là 257,2359 gam (thu của Võ Lê Út T).

Đến ngày 05/10/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Phương L.

Đối với đối tượng Trần Văn T2 có hành vi bán ma túy cho L, hiện vắng mặt tại địa phương, chưa triệu tập làm việc được, khi nào làm việc được nếu có căn cứ sẽ xử lý sau. Đối với Võ Lê Út T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là 7,68446gam Cần Sa và sử dụng trái phép chất ma túy nhưng chưa đủ định lượng để xử lý hình sự nên Công an huyện An Minh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối tượng Phạm Vạn T1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện An Minh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

*Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh đã tạm giữ số vật chứng gồm:

+ 01 (Một) gói nylon trong suốt được hàn kín bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất, qua giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,1377 gam;

+ 01 (Một) xe mô tô hiệu Exiter màu xanh không biển số, số máy G3D4E0532258; số khung RL CUG061DRY048400;

+ 01 (Một) túi nylon màu hồng bên trong có chứa bông lá dạng khô cắt nhỏ; qua giám định là chất ma túy, loại Cần Sa. Khối lượng là 7,6846 gam;

+ 01 (Một) cái nỏ thủy tinh có gắn ống hút nhựa màu xanh;

+ 01 (Một) chai nhựa có nắp bằng nhựa màu đen, gắn ống hút nhựa màu vàng;

+ 01 (Một) cái bật lửa bằng nhựa, có gắn một đầu kim loại;

+ 01 (Một) cái nỏ bằng nhựa, có nắp màu đỏ, gắn cây nỏ bằng thủy tinh và ống hút nhựa màu xanh;

+ 01 (Một) gói nylon trong suốt được hàn kín bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất, gửi giám định không phải là chất ma túy, khối lượng là 257,2359 gam.

Đối với 01 (Một) xe mô tô hiệu Exiter màu xanh không biển số, số máy G3D4E0532258; số khung RL CUG061DRY048400 L mượn của Phạm Vạn T1 để điều khiển mua ma túy về sử dụng, T1 không biết L mượn để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho T1.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKSAM ngày 05/02/2022 Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Nguyễn Phương L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên kết luận bị cáo L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L từ 12 đến 15 tháng tù; về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định.

- Bị cáo L thừa nhận bản thân thực hiện hành vi như Cáo trạng đã nêu và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, rất hối hận về hành vi của bản thân gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Lê Út T, Phạm Vạn T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra nên việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và các đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa bị cáo L khai nhận đã thực hiện hành vi như Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu khác. Từ đó, có đủ cơ sở để xác định: Vào lúc 10 giờ 00 phút ngày 15/6/2021, tại khu phố H, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang, Nguyễn Phương L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị Công an huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang bắt quả tang, lập biên bản thu giữ. Theo Kết luận giám định chất ma túy mà L tàng trữ là loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1377 gam.

[4] Hành vi của bị cáo L là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện khác; khi thực hiện hành vi bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất quản lý đặc biệt nhưng đã tàng

trữ trái phép là phạm tội với lỗi cố ý; mục đích tàng trữ ma túy của bị cáo là để sử dụng, không nhằm để mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy; loại ma túy bị cáo tàng trữ là methamphetamine có khối lượng 0,1377 gam. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo L phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy cũng như hậu quả và những hệ lụy của việc sử dụng chất ma túy để lại đối với sức khỏe, kinh tế của chính bản thân người nghiện, gia đình và xã hội. Ma túy còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật khác, làm mất an ninh trật tự xã hội và bất bình trong nhân dân. Do đó, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc để có thời gian tiếp tục cải tạo bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần thấy rằng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoại của bị cáo là liệt sĩ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Qua phân tích, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, buộc chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định là phù hợp với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[6] Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo. Mức phạt có xem xét đến điều kiện kinh tế và khả năng thi hành án của bị cáo.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 (Một) gói nylon trong suốt được hàn kín bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất, qua giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,1377 gam; 01 (Một) túi nylon màu hồng bên trong có chứa bông lá dạng khô cắt nhỏ, qua giám định là chất ma túy, loại Cần Sa, khối lượng là 7,6846 gam; 01 (Một) gói nylon trong suốt được hàn kín bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất, gửi giám định không phải là chất ma túy, khối lượng là 257,23 59 gam; 01 (Một) cái nỏ thủy tinh có gắn ống hút nhựa màu xanh; 01 (Một) chai nhựa có nắp bằng nhựa màu đen, gắn ống hút nhựa màu vàng; 01 (Một) cái bật lửa bằng nhựa, có gắn một đầu kim loại; 01 (Một) cái nỏ bằng nhựa, có nắp màu đỏ, gắn cây nỏ bằng thủy tinh và ống hút nhựa màu xanh là vật cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (Một) xe mô tô hiệu Exiter màu xanh không biển số, số máy G3D4E0532258; số khung RL CUG061DRY048400 là xe L mượn của Phạm Vạn T1, T1 không biết L mượn để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho T1 là phù hợp pháp luật.

[8] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phương L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phương L 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1.2- Về hình phạt bổ sung: căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, phạt tiền bị cáo Nguyễn Phương L số tiền 5.000.000đồng (năm triệu đồng).

2- Về vật chứng, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ đối với: 01 (Một) gói nylon trong suốt được hàn kín bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất, qua giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,1377 gam; 01 (Một) túi nylon màu hồng bên trong có chứa bông lá dạng khô cắt nhỏ, qua giám định là chất ma túy, loại Cần Sa, khối lượng là 7,6846 gam; 01 (Một) gói nylon trong suốt được hàn kín bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất, gửi giám định không phải là chất ma túy, khối lượng là 257,23 59 gam; 01 (Một) cái nỏ thủy tinh có gắn ống hút nhựa màu xanh; 01 (Một) chai nhựa có nắp bằng nhựa màu đen, gắn ống hút nhựa màu vàng; 01 (Một) cái bật lửa bằng nhựa, có gắn một đầu kim loại; 01 (Một) cái nỏ bằng nhựa, có nắp màu đỏ, gắn cây nỏ bằng thủy tinh và ống hút nhựa màu xanh (*Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh đang quản lý theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 06/QĐ-VKS-AM ngày 05/02/2022 của VKSND huyện An Minh*).

3- Về án phí, áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo L phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh KG;
- Công an huyện, tỉnh;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo; bị hại;
- Sở TP tỉnh KG;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Bùi Văn Bảnh**